

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 78-TC/TCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 1987

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ tài chính của các đơn vị kinh tế cơ sở theo QĐ 217/HĐBT ngày 14/11/1987 của HĐBT

Thi hành Quyết định số 217/HĐBT ngày 14/11/1987 của Hội đồng Bộ trưởng về các chính sách đổi mới kế hoạch hoá và hạch toán kinh doanh XHCN đối với xí nghiệp quốc doanh, Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện quyền tự chủ tài chính của các đơn vị kinh tế cơ sở như sau (từ Điều 16 đến Điều 26 trong Quyết định trên);

1/ Về việc sử dụng linh hoạt các nguồn lực của xí nghiệp (Điều 16):

Xí nghiệp được sử dụng linh hoạt các nguồn vốn và quỹ của mình (bao gồm vốn lưu động, vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản, vốn khấu hao sửa chữa lớn và các quỹ xí nghiệp) để phục vụ kịp thời các yêu cầu sản xuất kinh doanh theo nguyên tắc có hoàn lại; Nghĩa là khi nguồn vốn quỹ thiếu, xí nghiệp có thể tạm thời sử dụng nguồn vốn khác để bù đắp, sau đó phải hoàn trả lại.

2/ Chế độ cấp vốn ban đầu một lần (Điều 18):

Nguồn vốn lưu động của xí nghiệp bao gồm:

- Vốn lưu động định mức của xí nghiệp được Nhà nước cấp một lần khi xí nghiệp mới bước vào hoạt động.

Nếu xí nghiệp được đưa vào hoạt động từng bộ phận theo luận chứng kinh tế kỹ thuật thì vốn lưu động định mức của xí nghiệp được xác định và cấp phát theo từng đợt tương ứng với công suất thực tế huy động.

- Vốn xí nghiệp tự bổ sung hàng năm từ quỹ khuyến khích phát triển sản xuất trích từ lợi nhuận để lại cho xí nghiệp.

- Vốn vay Ngân hàng, kể cả vay bằng ngoại tệ.

- Các khoản nợ định mức và nguồn vốn khác (như đã nói ở mục 6 dưới đây về chế độ tạo vốn tự có của xí nghiệp).

Khi mới bước vào sản xuất, xí nghiệp phải xây dựng định mức vốn lưu động, trình cơ quan chủ quản cùng với cơ quan tài chính và Ngân hàng cùng cấp xét duyệt. Kể từ 1/1/1988, đối với các xí nghiệp mới đi vào hoạt động, Ngân sách Nhà nước cấp đủ vốn lưu động định mức 1 lần theo công suất thực tế huy động.

Đối với các xí nghiệp đang hoạt động, sau khi xác định lại định mức vốn lưu động theo mặt bằng giá mới, phần vốn lưu động định mức thiếu được bổ sung bằng các nguồn sau đây:

a. Chênh lệch giá vật tư hàng hoá kiểm kê tồn kho theo Thông tư Liên Bộ Tài chính - Ngân hàng số 46 TT/LBTC-NH ngày 30/9/1987.

b. Xí nghiệp tự bổ sung bằng quỹ khuyến khích phát triển sản xuất trích từ lợi nhuận để lại xí nghiệp theo chế độ hiện hành.

c. Huy động vật tư ứ đọng ra sử dụng.

d. Cơ quan chủ quản cấp trên điều hoà từ nơi thừa đến nơi thiếu (nếu có) trong nội bộ ngành sau khi thống nhất với cơ quan tài chính và Ngân hàng cùng cấp.

e. Sau khi bổ sung từ các nguồn nói trên, nếu vốn lưu động định mức được các cơ quan có thẩm quyền nói trên duyệt phần Ngân sách cấp theo quy định tại Thông tư Liên Bộ Tài chính - Ngân hàng số 46 TTLB - NHNN ngày 6/12/1986 vẫn còn thiếu thì xin Nhà nước cấp bổ sung để đảm bảo vốn cho xí nghiệp hoạt động bình thường.

Phần cho vay trong định mức vốn lưu động theo phần như quy định theo các chế độ trước đây và quy định tại Thông tư nói trên, nay sẽ do Ngân hàng Nhà nước Trung ương hướng dẫn và xí nghiệp thực hiện theo hướng dẫn đó của Ngân hàng.

3/ Phương thức nhượng bán TSCĐ (Điều 19 và mục 2, Điều 2 Quyết định 217):

Những TSCĐ được đầu tư bằng nguồn vốn Ngân sách nếu không cần dùng thì xí nghiệp báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để điều động cho các xí nghiệp khác theo nguyên tắc nhượng bán TSCĐ trong ngành sử dụng hoặc cho phép bán (hoặc cho thuê) cho các đơn vị kinh tế quốc doanh khác ngoài ngành theo giá cả được hai bên mua bán chấp thuận, trên cơ sở giá trị còn lại của TSCĐ ở thời điểm bán. Những

TSCĐ này nếu nhượng bán ra ngoài khu vực kinh tế quốc doanh thì phải có ý kiến thoả thuận của cơ quan tài chính cùng cấp. Sau 30 ngày kể từ khi gửi báo cáo nếu các cơ quan cấp trên không có ý kiến, xí nghiệp được bán tài sản đó theo phương án đã trình.

Đối với TSCĐ được mua sắm bằng nguồn vốn tự có về đầu tư XDCH hoặc quỹ khuyến khích phát triển sản xuất của xí nghiệp, bằng vốn vay Ngân hàng hoặc bằng các nguồn vốn huy động khác, nếu không cần dùng xí nghiệp được quyền bán cho các đơn vị thuộc các thành phần kinh tế, ưu tiên bán cho quốc doanh và tập thể theo giá cả thoả thuận ở thời điểm bán và theo phân cấp, chất lượng còn lại của TSCĐ. Tiền thu về nhượng bán (hoặc cho thuê) TSCĐ đầu tư từ mọi nguồn vốn, kể cả nguồn vốn vay Ngân hàng sau khi đã trả đủ vốn và lãi vay đều được đưa vào quỹ khuyến khích phát triển sản xuất của xí nghiệp để bổ sung vốn tự có về đầu tư XDCH nhằm duy trì và đổi mới TSCĐ.

Các xí nghiệp phải báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên hoặc cơ quan tài chính cùng cấp để thực hiện kiểm soát việc mua bán TSCĐ, bảo đảm nguyên tắc: mua và bán TSCĐ của các đơn vị sản xuất là xuất phát từ yêu cầu mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh, cấm mua đi bán lại để hưởng chênh lệch giá.

Xí nghiệp được tự thanh lý TSCĐ đã hết thời hạn khấu hao bất kể là từ nguồn nào. Tiền thu về thanh lý TSCĐ được bổ sung vào quỹ khuyến khích phát triển sản xuất của xí nghiệp.

4/ Chế độ khấu hao và sử dụng vốn khấu hao TSCĐ (Điều 20 và Điều 21):

a. Nguyên giá TSCĐ hiện có, giá trị hao mòn thực tế và giá trị còn lại (vốn cố định) của TSCĐ đang sử dụng được xác định trên cơ sở phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

Những TSCĐ mới được mua sắm thì hạch toán nguyên giá theo giá thực tế mua cộng chi phí lắp đặt, vận chuyển, bảo quản (nếu có).

b. Tất cả TSCĐ hiện có của xí nghiệp đều phải trích khấu hao và giá thành sản phẩm. Tỷ lệ khấu hao TSCĐ được áp dụng thống nhất theo chế độ quy định của Bộ Tài chính cho những TSCĐ sử dụng phổ biến ở từng ngành kinh tế kỹ thuật, hoặc áp

dụng theo tỷ lệ khấu hao do các ngành chủ quản quy định đối với những TSCĐ còn lại trong ngành sau khi thoả thuận với Bộ Tài chính trên nguyên tắc:

Tỷ lệ khấu hao cơ bản phải phản ánh đúng mức độ hao mòn thực tế TSCĐ trong điều kiện sản xuất bình thường.

Tỷ lệ khấu hao sửa chữa lớn phải phản ánh đúng chi phí thực tế hợp lý phù hợp với mặt bằng giá lương về sửa chữa lớn tài sản cố định theo định kỳ đối với mỗi loại TSCĐ.

Tài sản cố định chưa khấu hao hết nhưng còn sử dụng được thì được đánh giá lại và tiếp tục trích khấu hao và hạch toán vào giá thành sản phẩm; số tiền khấu hao này được đưa vào quỹ khuyến khích phát triển sản xuất của xí nghiệp.

Tài sản cố định chưa khấu hao hết mà đã hư hỏng do nguyên nhân chủ quan, xí nghiệp phải làm thủ tục thanh lý và phải dùng quỹ khuyến khích phát triển sản xuất của xí nghiệp để bù đắp phần thiệt hại về giá trị TSCĐ.

c. Xí nghiệp được lập vốn tự có về đầu tư XD CB gửi tại Ngân hàng đầu tư và xây dựng từ các nguồn: toàn bộ tiền trích khấu hao cơ bản của các xí nghiệp đang hoạt động được để lại cho xí nghiệp, một phần quỹ khuyến khích phát triển sản xuất và một phần quỹ phúc lợi.

Những xí nghiệp khác mới đi vào hoạt động trong 3 năm đầu thì nộp 70% khấu hao cơ bản vào Ngân sách Nhà nước. Số còn lại để lập vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản của xí nghiệp.

Đối với những tài sản cố định đầu tư bằng vốn tự có của xí nghiệp hoặc vốn vay thì tiền trích khấu hao cơ bản để lại toàn bộ cho xí nghiệp để trả nợ vốn vay và sử dụng theo yêu cầu đầu tư của xí nghiệp.

Hàng năm xí nghiệp được sử dụng vốn tự có để đầu tư bổ sung, thay thế, đổi mới tài sản cố định, duy trì và nâng cao năng lực sản xuất của xí nghiệp nhưng phải được kế hoạch hoá để bảo đảm tự cân đối được về vật tư, thiết bị và lực lượng thi công.

Trường hợp nguồn vốn tự có không đáp ứng đủ nhu cầu đầu tư theo kế hoạch thì có thể vay vốn Ngân hàng hoặc tự huy động từ các nguồn vốn khác như quy định ở

điểm “6” dưới đây để bổ sung. Nguồn trả nợ Ngân hàng về vốn vay này là vốn tự có và đầu tư XDCH của xí nghiệp.

Trường hợp xí nghiệp xét thấy sửa chữa lớn tài sản cố định quá tốn kém và không có hiệu quả thì xí nghiệp có thể sử dụng một phần vốn khấu hao sửa chữa lớn bổ sung vào vốn tự có về đầu tư XDCH để mua sắm tài sản cố định thay thế. Ngược lại trong những trường hợp cần thiết, xí nghiệp có thể sử dụng một phần vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản chưa sử dụng để bổ sung vốn sửa chữa lớn còn thiếu.

Trên cơ sở cân đối chung về kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản trong ngành. Liên hiệp các xí nghiệp hoặc Tổng Công ty được điều hoà vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản từ nơi thừa đến nơi thiếu trong nội bộ Liên hiệp hoặc Tổng Công ty với sự thoả thuận của xí nghiệp; khi xí nghiệp có yêu cầu về vốn đầu tư thì Liên hiệp hoặc Tổng Công ty phải điều trả lại vốn cho xí nghiệp.

5/ Chế độ cấp phát vốn đầu tư XDCH (Điều 38):

Ngân sách Nhà nước (Ngân sách Trung ương và Ngân sách Địa phương) chỉ cấp vốn theo kế hoạch đầu tư được duyệt cho những công trình được đối tượng Ngân sách cấp phát, bao gồm các công trình phúc lợi công cộng và cơ sở hạ tầng. Đối với các công trình sản xuất - kinh doanh thì Ngân sách Nhà nước cấp vốn cho những công trình trọng điểm của Nhà nước có quy mô lớn và thời gian thu hồi vốn dài (danh mục những công trình này do Ủy ban kế hoạch Nhà nước chủ trì cùng Bộ Tài chính trình Hội đồng Bộ trưởng duyệt cụ thể theo kế hoạch hàng năm và 5 năm). Còn những công trình sản xuất khác: (bao gồm các công trình sản xuất - kinh doanh dịch vụ) thì đầu tư bằng vốn tự có của xí nghiệp, vốn vay Ngân hàng và các nguồn vốn khác mà xí nghiệp có thể huy động theo đúng chính sách của Nhà nước.

Đối với các công trình do nguồn vốn Ngân sách Nhà nước cấp phát thì Ngân hàng thực hiện việc cấp phát thay cho tài chính bằng nguồn vốn do tài chính chuyển sang theo kế hoạch từng công trình.

Những tài sản cố định mua sắm bằng vốn vay Ngân hàng để đầu tư chiều sâu thì nguồn trả nợ về vốn là tiền KHCB của TSCĐ đi vay, còn nguồn trả lãi vay được tính vào giá thành sản phẩm xí nghiệp. Trường hợp thời gian trả nợ vay nhanh hơn thời